

QUY ĐỊNH
Về quản lý, cấp phép xây dựng
đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (Trạm BTS)
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/2014/QĐ-UBND
ngày 06/ 8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này điều chỉnh về việc quản lý nhà nước trong việc cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động (Base Transceiver Station) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (dưới đây gọi tắt là trạm BTS).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, cấp phép và đầu tư xây dựng các trạm BTS trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trạm BTS loại 1* là công trình xây dựng được quy định tại điểm 4.1 khoản 4 mục I Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

2. *Trạm BTS loại 2* là cột ăng ten được quy định tại điểm 4.2 khoản 4 mục I Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

3. *Cột ăng ten không công kênh* (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1) được quy định tại Điểm a, b Khoản 8 Điều 3 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

4. *Cột ăng ten công kênh* (sau đây gọi là cột ăng ten loại A2) được quy định tại Điểm a, b, c Khoản 9 Điều 3 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

5. *Hệ thống phủ sóng trong các tòa nhà cao tầng* (IBS - Inbuilding System) là hệ thống tăng cường sóng di động trong các tòa nhà cao tầng.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 3. Quy định về cấp phép xây dựng

1. Các trạm BTS loại 1 phải xin phép xây dựng trên toàn bộ địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Các trạm BTS loại 2 phải xin phép xây dựng đối với các khu vực quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Khi xây dựng, lắp đặt các trạm BTS chủ đầu tư phải xin giấy phép xây dựng theo hướng dẫn của Quy định này (trừ các trạm BTS được miễn giấy phép xây dựng theo quy định này) và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Các trạm BTS loại 2 trước khi thiết kế phải khảo sát, kiểm tra bộ phận chịu lực của công trình để xác định vị trí lắp đặt cột ăng ten và thiết bị phụ trợ. Việc thiết kế kết cấu và thiết kế thi công cột ăng ten phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của công trình, của khu vực lắp đặt để đảm bảo khả năng chịu lực, an toàn và ổn định công trình và cột ăng ten sau khi lắp đặt.

4. Miễn giấy phép xây dựng khi xây dựng trạm BTS đối với cột ăng ten loại A1 và hệ thống phủ sóng trong các tòa nhà cao tầng được quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 2. Chủ đầu tư phải nộp hồ sơ xây dựng trạm BTS cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố, thị xã trước 07 ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng để theo dõi quản lý.

5. Khi lắp đặt các trạm BTS loại 2 nằm ngoài phạm vi Khu vực phải xin giấy phép xây dựng thì chủ đầu tư không phải xin giấy phép xây dựng, nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có hợp đồng thuê đất trạm với chủ công trình;

b) Có thiết kế đảm bảo yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định này;

c) Đảm bảo tính không cho hoạt động bay, quản lý, bảo vệ vùng trời theo quy định của pháp luật;

d) Tuân thủ yêu cầu về tiếp đất, chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành;

đ) Phải thông báo cho UBND cấp xã nơi lắp đặt trạm 7 ngày trước khi khởi công lắp đặt. Nội dung thông báo theo Phụ lục số 5 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT.

Điều 4. Điều kiện khi lắp đặt trạm BTS

1. Việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS phải phù hợp với quy hoạch ngành Thông tin và Truyền thông và nằm trong kế hoạch phát triển hàng năm đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

2. Xây dựng, lắp đặt các trạm BTS phải bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; đảm bảo tuân thủ quy hoạch kiến trúc xây dựng và mỹ quan đô thị.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng chung cơ sở hạ tầng, giảm số lượng các cột ăng ten công kênh và tăng cường sử dụng các cột ăng ten không công kênh, thân thiện môi trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Đối với BTS xây dựng hai bên đường bộ phải phù hợp với quy định tại các Điều 22, 23, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 5. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2

1. Các khu vực an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.
2. Các thị trấn, trung tâm các huyện; các phường, xã thuộc thành phố, thị xã; các điểm dân cư, khu đô thị đã có quy hoạch xây dựng được duyệt.
3. Khu kinh tế Vũng Áng; Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; các khu vực khác như: khu đô thị, khu du lịch, khu di tích, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
4. Dọc theo các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, trong phạm vi 100m tính từ tim đường ra hai bên.
5. Ngoài các khu vực trên, căn cứ tình hình thực tế và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quy hoạch các ngành,... sẽ tiếp tục bổ sung các khu vực khác (nếu có).

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1:
 - a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại phụ lục số 1 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm, thu phát sóng thông tin di động ở các khu đô thị;
 - b) Hợp đồng thuê lắp đặt trạm với chủ sử dụng đất kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp;
 - c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm tra, thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của trạm và cột ăng ten; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước;
 - d) Hồ sơ khảo sát địa chất, địa hình.
2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2:
 - a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm, thu phát sóng thông tin di động ở các khu đô thị;
 - b) Hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình;
 - c) Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình;
 - d) Văn bản kiểm định về an toàn chịu lực của công trình khi được lắp đặt trạm BTS.

Điều 7. Quy trình cấp phép xây dựng, lắp đặt trạm BTS

1. Quý I hàng năm hoặc khi có kế hoạch bổ sung xây dựng, lắp đặt trạm BTS, doanh nghiệp báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông theo mẫu 01 Phụ lục kèm theo quy định này.

2. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được kế hoạch của doanh nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định vị trí xây dựng đối với các trạm BTS do doanh nghiệp đề nghị và có văn bản đồng ý vị trí kèm theo danh sách trạm BTS được phép xây dựng, lắp đặt gửi các doanh nghiệp để lập hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng.

4. Các doanh nghiệp theo danh sách trạm BTS được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt lập hồ sơ gửi Sở Xây dựng xin cấp phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 và UBND huyện, thành phố, thị xã đối với trạm BTS loại 2.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng, cấp có thẩm quyền tiến hành thẩm định và cấp phép xây dựng theo danh sách các trạm BTS đủ điều kiện và trả hồ sơ cho các doanh nghiệp triển khai xây dựng, lắp đặt. Đồng thời, gửi Sở Thông tin và Truyền thông và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh (nếu BTS nằm trên địa bàn Khu kinh tế Vũng Áng và Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo) 01 bản để theo dõi, quản lý.

Điều 8. Nội dung và thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Nội dung giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 theo mẫu tại Phụ lục số 3; đối với trạm BTS loại 2 theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng các trạm BTS loại 1 trên địa bàn tỉnh;

- Ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố, thị xã cấp phép xây dựng các trạm BTS loại 2 theo quy định hiện hành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng lắp đặt các trạm BTS, hướng dẫn khuyến khích các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm và cột ăng ten.

2. Xác định vị trí xây dựng, lắp đặt, quy hoạch các trạm BTS đảm bảo mỹ quan đô thị, phát triển mạng lưới và mở rộng các trạm BTS trên địa bàn tỉnh. Thẩm định, kiểm tra và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đầu tư xây dựng các trạm BTS của các tổ chức, cá nhân. Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm BTS trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ 06 tháng/01 lần báo cáo UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện.

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Tổ chức việc cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt trạm BTS loại 1 trên địa bàn tỉnh theo quy định; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cho các

doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân quy định việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân về việc xây dựng, lắp đặt trạm BTS trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 11. Các Sở, ban, ngành liên quan

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham gia hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp trong các hoạt động xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm BTS trên địa bàn.

Điều 12. UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng trạm BTS loại 2 trên địa bàn quản lý. Gửi bản sao giấy phép xây dựng, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ về Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt, vận hành các trạm BTS; Cung cấp cho nhân dân các thông tin liên quan đến việc xây dựng các trạm thu, phát sóng thông tin di động và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình xây dựng, lắp đặt và hoạt động của các trạm BTS trên địa bàn mình quản lý.

4. Phòng Văn hóa – Thông tin là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông đồng thời phối hợp với các phòng chức năng tham mưu giúp UBND huyện, thành phố, thị xã cấp giấy phép xây dựng các trạm BTS loại 2 trên địa bàn.

Điều 13. UBND các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng kinh tế hạ tầng huyện, thành phố, thị xã kiểm tra các điều kiện về xây dựng, lắp đặt trạm BTS đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của nhà nước, các quy định của tỉnh về xây dựng các trạm BTS. Đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng, lắp đặt và hoạt động của trạm BTS trên địa bàn.

Điều 14. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các chủ đầu tư, quản lý và khai thác các trạm BTS có trách nhiệm:

a) Đăng ký kế hoạch xây dựng, phát triển mạng thông tin di động hàng năm với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Tĩnh.

b) Thực hiện đúng quy định các thủ tục có liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS theo quy định của pháp luật. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về kiểm định công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm do không thực hiện đúng theo quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết các vướng mắc trong quá trình xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thi công xây dựng và lắp đặt các trạm BTS có trách nhiệm thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, thanh tra chuyên ngành Xây dựng và các đơn vị khác liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ Quy định này đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra phải cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu đã cung cấp; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh kiểm tra đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong việc xây dựng không phép hoặc trái phép; gây rối, cản trở các hoạt động xây dựng, lắp đặt trạm BTS trên địa bàn tỉnh. Các hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường cho các doanh nghiệp theo quy định.

Điều 17. Khiếu nại, tố cáo

Mọi khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt các trạm BTS được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, căn cứ vào tình hình cụ thể các doanh nghiệp, chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan hữu quan, xem xét, giải quyết đồng thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện